

Bản án số: **15 /2020/HNGĐ - PT**

Ngày 10 -12 -2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung.

Bà Phạm Ngọc Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2020/TLPT-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 207/2020/HNGĐ-ST, ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐ-PT, ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Lý Thị H**, sinh năm 1989; vắng mặt không có lý do;

2. ***Bị đơn:*** Anh **Đặng Văn B**, sinh năm 1988; có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. ***Người kháng cáo:*** Bị đơn anh **Đặng Văn B**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh **Đặng Văn B** kết hôn với nhau năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H vào ngày 23/02/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay,

trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh B không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn B.

- Về con chung: Chị và anh Đặng Văn B có 02 con chung là cháu Đặng Tuấn V, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Đặng Hương L, sinh ngày 24/4/2012. Sau ly hôn chị nhất trí để anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu.

- Về tài sản chung: Chị và anh B có một số tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đặng Văn B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân và con chung nhất trí như chị H trình bày. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh và chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay và không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H đề nghị ly hôn anh chưa nhất trí, nếu chị H trả cho anh số tiền anh phải nuôi con trong thời gian 03 (ba) năm kể từ khi vợ chồng sống ly thân là 32.850.000 đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) thì anh sẽ nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Sau ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 cháu và việc cấp dưỡng nuôi con chung như thế nào là tùy chị H, anh không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Anh B xác định anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành và đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 207/2020/HNGĐ-ST, ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 147; 235; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Tuấn V, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Đặng Hương L, sinh ngày 24/4/2012 cho anh Đặng Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/9/2020 Tòa án nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Đặng Văn B, đơn kháng cáo có nội dung: Kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu chị Lý Thị H bồi thường số tiền trong 03 năm anh B phải nuôi con một mình nếu không anh không chấp nhận ly hôn với chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo anh Đặng Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị H phải bồi thường cho anh số tiền 32.850.000 đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) mà anh đã phải nuôi con một mình trong suốt ba năm khi anh chị sống ly thân thì anh sẽ nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người kháng cáo anh Đặng Văn B thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Lý Thị H liên quan đến kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo Điều 179, 296 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn anh Đặng Văn B là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn B, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 207/2020/HNGĐ-ST, ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đặng Văn B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Đặng Văn B đảm bảo đúng thủ tục, hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm; nguyên đơn chị Lý Thị H liên quan đến kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo Điều 179, 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Đặng Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lý Thị H và anh Đặng Văn B đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H ngày 23/02/2009, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối và ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa chị Lý Thị H và anh Đặng Văn B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị H, anh B đều xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, anh B và chị H đều thừa nhận trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Dù anh B không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H, tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu và trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Do đó Tòa án nhân dân huyện H xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn B yêu cầu chị Lý Thị H bồi thường số tiền 32.850.000 đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) trong 03 năm anh B phải nuôi con một mình.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định cha mẹ có nghĩa vụ và quyền như sau: *“Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”*. Như vậy trong thời kỳ hôn nhân cha mẹ có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan”*. Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Do vậy vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chỉ đặt ra sau khi ly hôn, còn trong thời kỳ hôn nhân pháp luật không quy định việc cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn B.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Đặng Văn B không được chấp nhận, nên anh B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148, Điều 179, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Đặng Văn B, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 207/2020/HNGĐ - ST, ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Tuấn V, sinh ngày 24/3/2009 và cháu Đặng Hương L, sinh ngày 24/4/2012 cho anh Đặng Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Đặng Văn B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002252, ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đặng Văn B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/12/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hà Văn Chương